

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN TIẾNG NGA TẠI VIỆT NAM GÓP PHẦN THÚC ĐẨY QUAN HỆ HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN NGA-VIỆT

Nguyễn Thị Thanh Hà*

Với 65 năm quan hệ hữu nghị Việt Nam-Liên bang Nga, ngành Nga ngữ học khá phát triển tại Việt Nam, tiếng Nga đã giúp nhiều người Việt Nam hiểu được tâm hồn và văn hoá phong phú của Nga. Đó chính là nền tảng không chỉ để phát triển hợp tác kinh tế-thương mại, mà còn nhân rộng quan hệ hữu nghị và tin cậy giữa các thế hệ lãnh đạo và người dân hai nước thời gian qua. Tuy nhiên, để tiếng Nga thực sự trở thành một công cụ hữu hiệu, góp phần quan trọng thúc đẩy quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện giữa hai nước trong bối cảnh mới thì việc phát triển tiếng Nga tại Việt Nam đang trở thành nhu cầu thiết yếu.

Từ khoá: tiếng Nga, quan hệ Việt-Nga, Nga ngữ học, hội nhập, phát triển.

During 65 years of the friendly relation between Vietnam and Russia, Russian language Studies as a science, has been relatively popular in Vietnam. It has helped many Vietnamese people know more about the rich culture and soul of Russian people. This is the foundation of not only the trade and economic development but also the relationship between the two countries' governments and people. However, in order to make Russian become an efficient tool in promoting the comprehensive strategic cooperation between the two countries in the new context, it is essential to facilitate Russian language learning in Vietnam.

Key words: Russian, Vietnam-Russia relationship, Russian language Studies, integration, development.

1. Những hạn chế trong việc đáp ứng nhu cầu về tiếng Nga phục vụ cho triển khai mối quan hệ hợp tác Nga-Việt

Một điều dễ nhận thấy là nhờ sự giúp đỡ của đất nước Xô viết trước đây, chính phủ Việt Nam đã kịp thời có chính sách phát triển và phổ biến tiếng Nga phục vụ cho việc đào tạo nguồn cán bộ cần thiết gồm những chuyên gia giàu kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao từ Liên Xô và Nga để phát triển các ngành kinh tế chủ

đạo của đất nước, góp phần quan trọng để có được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và hội nhập quốc tế hiệu quả như ngày nay. Việc thúc đẩy quan hệ hợp tác hữu nghị với Liên Xô cũ trên nhiều lĩnh vực cũng đã tạo ra động lực thúc đẩy sự phổ biến và phát triển tiếng Nga tại Việt Nam.

Trước đây, Việt Nam đã đào tạo được hàng vạn chuyên gia tiếng Nga trong nước và thông qua hợp tác đào tạo chuyên gia với Liên Xô, tiếng Nga được giảng dạy ở hầu hết các trường phổ thông và nhiều trường đại học của Việt Nam, hàng chục

* TS., Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội

nghìn chuyên gia Việt Nam có trình độ đại học, hàng ngàn tiến sĩ và tiến sĩ khoa học trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, khoa học kỹ thuật được đào tạo tại các trường đại học của Liên Xô và Nga¹. Nhưng sau sự sụp đổ của Liên Xô, quan hệ hợp tác Việt Nam-Nga có sự gián đoạn, nhất là hợp tác trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo đã làm cho nguồn nhân lực biết tiếng Nga được đào tạo từ Liên Xô và Nga giảm dần theo thời gian. Cùng với đó, quá trình đổi mới và mở cửa hội nhập quốc tế đã làm thay đổi căn bản về nhu cầu và định hướng đào tạo, giảng dạy và học tập ngoại ngữ. Tiếng Anh được phổ biến rộng rãi và sự quan tâm về tiếng Nga, nhu cầu nghiên cứu, học đào tạo và học tập tiếng Nga ở Việt Nam đã giảm đi nhanh chóng. Trước những năm 1990, hàng năm ở Việt Nam có từ 50-55 nghìn học sinh, sinh viên học tiếng Nga nhưng hiện nay sau 20 năm tiếng Nga mất vị thế tại Việt Nam, số lượng người học tiếng Nga bao gồm cả học sinh, sinh viên cũng chỉ đến 10 nghìn người một năm². Nhu cầu về tiếng Anh

phục vụ cho các yêu cầu đổi mới, phát triển kinh tế xã hội đất nước thời kỳ hội nhập quốc tế đã dẫn tới tình trạng những người tốt nghiệp đại học tại Liên Xô và Nga muốn tìm được việc làm buộc phải biết tiếng Anh, họ đã dần quên ngôn ngữ của Pushkin và Dostoevsky.

Hiện nay, quan hệ Việt Nam-Liên bang Nga đã được nâng tầm thành quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, nhiều lĩnh vực hợp tác được mở ra, từ chính trị, kinh tế-thương mại, kỹ thuật quân sự, giáo dục, văn hoá cho đến xã hội học, ngôn ngữ học, nhân khẩu học, luật học, tin học, chính trị học, nghiên cứu quan hệ quốc tế... Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đã ký Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Liên minh kinh tế Á-Âu (gồm Nga, Belarus, Kazakhstan, Armenia và Kyrgyzstan). Quá trình này một mặt tạo cơ hội để có thể khai thác các tiềm năng từ nước Nga, cũng như từ các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội đất nước, nhưng mặt khác lại tạo ra những thách thức, trong đó có thách thức về sự thiếu hụt nguồn nhân lực biết tiếng Nga cần thiết cho các hoạt động hợp tác. Sự gia tăng hợp tác kinh tế, thương mại và các lĩnh vực khác, đặc biệt là du lịch, giữa Việt Nam và Nga, cũng như giữa Việt Nam với các nước thuộc Liên Xô cũ, những nước sử dụng tiếng Nga đã và đang làm cho nhu cầu nhân sự biết tiếng Nga ở

¹ Từ những năm 1950 các trường đại học Liên Xô và Nga đã đào tạo và đào tạo lại hơn 150.000 chuyên gia Việt Nam. Hơn 30.000 người trong số họ đã nhận được trình độ đại học, 3.000 phó tiến sĩ và hơn 200 - Tiến sĩ Khoa học. Hiện nay, Nga tiếp tục hỗ trợ Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực, số học bổng Chính phủ Nga dành cho Việt Nam trong năm 2014 là 600 suất, năm 2015 là 795 và năm 2016 là 885 suất, đến năm 2018 con số này sẽ tăng lên đến 1.000. Hiện có khoảng 6.000 sinh viên Việt Nam đang theo học tại Nga. Hai bên đã thỏa thuận thành lập Đại học Công nghệ Việt - Nga tại Việt Nam trên cơ sở tín dụng Nhà nước của Nga (*tổng hợp từ báo điện tử Chính phủ, Người lao động, VTV và Đài tiếng nói Việt Nam*).

² Hội thảo quốc gia “Đánh giá thực trạng tình hình dạy và học tiếng Nga trên toàn quốc” do Phân viện

Pushkin phối hợp với Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ 2020 thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp tổ chức tại Hà Nội ngày 19/12/2014. Bản tin thời sự, 00g20' ngày 19/12/2014, VTV4.

Việt Nam ngày một tăng. Thực tế trong quá trình hợp tác, các chuyên gia, các nhà nghiên cứu, các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ đã vấp phải rào cản rất lớn là ngôn ngữ, không phải tất cả đều có thể giao tiếp và thương thuyết bằng tiếng Anh, và giải pháp duy nhất là sử dụng tiếng Nga làm công cụ. Nhu cầu và sự quan tâm đối với tiếng Nga giảm đi cũng tác động tới việc đào tạo các nhà Việt Nam học của Nga, một vấn đề hiện cũng đang gây khó khăn cho sự hợp tác giữa hai nước. Vào những năm 1960-1980, với những nỗ lực của cả hai phía, Việt Nam và Nga đã đào tạo được một đội ngũ các nhà Việt Nam học có trình độ cao, có nhiệm vụ quan trọng là thường xuyên cung cấp thông tin về đất nước học cho quan hệ Nga-Việt. Nhưng hiện nay thể hệ cán bộ đó đã không còn nữa, vì thế, nhu cầu về hợp tác đào tạo các chuyên gia Nga biết tiếng Việt cũng đang trở nên cấp thiết, nếu không hai bên sẽ gặp nhiều khó khăn do thiếu hiểu biết lẫn nhau, và yêu cầu này cũng đòi hỏi phải có các chuyên gia Nga ngữ học Việt Nam được đào tạo tiếng Nga chính thống, chuyên sâu.

Trong khi đó, việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và có khả năng sử dụng tốt tiếng Nga là vấn đề đặt ra đối với ngành giáo dục và đào tạo nước ta hiện nay. Mặc dù những năm gần đây việc giảng dạy và học tiếng Nga ở Việt Nam đã có những chuyển biến theo hướng tích cực, tuy nhiên vẫn còn rất nhiều vấn đề cần giải quyết. Trước đây tiếng Nga ở Việt Nam được dạy hầu hết ở tất cả các cơ sở

giáo dục và đào tạo, từ trung học cơ sở đến đại học, nhưng nay phạm vi đào tạo đã bị thu hẹp ở các cấp bậc. Tính đến năm 2015, ở khối các trường đại học, cao đẳng chuyên ngữ chỉ còn 7 trường đào tạo tiếng Nga chuyên; khối các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp dạy tiếng Nga không chuyên chỉ còn 22 cơ sở (trước đây là 93 cơ sở). Đặc biệt, ở khối các trường phổ thông, hiện chỉ còn 11 trường trung học phổ thông chuyên và 01 trường trung học cơ sở chuyên trên toàn quốc dạy tiếng Nga. Tính đến tháng 9/2015 toàn quốc chỉ còn gần 230 giáo viên tiếng Nga, trong đó có 36 giáo viên phổ thông; số giờ dành cho tiếng Nga ở trung học phổ thông và đại học ít. Bên cạnh đó, học sinh và sinh viên không có môi trường tiếng, không được học và giao tiếp với giáo viên bản ngữ. Thêm vào đó, giáo viên phải đảm nhiệm số lượng giờ giảng rất lớn, mỗi trường thường chỉ 1-2 giáo viên phụ trách 3 lớp trong khi số học viên trong lớp học vượt quá mức tiêu chuẩn cho việc học ngoại ngữ bởi mỗi lớp có đến 30-40 sinh viên. Ngoài ra, một vấn đề cần giải quyết là hiện nay chưa có ngân hàng đề thi tiếng Nga chung cho các cơ sở theo tiêu chuẩn ngôn ngữ chung của khung tham chiếu Châu Âu³.

³ Trích phát biểu của bà Nguyễn Thị Thu Đạt, Phó giám đốc Phân viện Pushkin tại Hà Nội tại Hội thảo quốc gia “Đổi mới dạy và học tiếng Nga trong các cơ sở giáo dục và đào tạo tại Việt Nam” do Phân viện Pushkin phối hợp với Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ 2020 thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp tổ chức tại Hà Nội ngày 24/11/2015.

Đáng chú ý, trong hơn 20 năm qua chương trình dạy và học tiếng Nga phổ thông hầu như không thay đổi, chương trình học tiếng Nga ở các cơ sở giáo dục bậc đại học không thống nhất và không có giáo trình tiếng Nga dành riêng cho các trường đại học chuyên và không chuyên ngữ, thiếu trầm trọng giáo trình tiếng Nga hiện đại được biên soạn theo quan điểm giáo học pháp dành riêng cho Việt Nam theo các chuyên ngành. Số lượng giảng viên tiếng Nga được đào tạo chính quy và bài bản trước kia đã thu hẹp và "già hóa" rất nhiều, trong khi có một thực tế là mức lương thấp đã không thu hút được những cử nhân trẻ tốt nghiệp Nga ngữ học tại Nga vào công tác giảng dạy⁴. Trong khi đó, các cơ sở đào tạo, người học tiếng Nga chưa có sự hỗ trợ cần thiết, thích hợp từ các cơ quan, tổ chức liên quan của Nga, ngay cả các tổ chức có tính chất đại diện về hợp tác khoa học, giáo dục đào tạo và văn hoá của Nga tại Việt Nam như Phân viện Pushkin hay Trung tâm Văn hoá và Khoa học Nga tại Hà Nội. Nếu như trước đây, sinh viên Việt Nam học tiếng Nga được sự trợ giúp khá toàn diện từ các chuyên gia tiếng Nga cho người nước ngoài tại Phân viện tiếng Nga Pushkin và Trung tâm Văn hoá và Khoa học Nga tại Hà Nội, nhưng thời gian gần đây hai cơ sở này đều không còn các chuyên gia này nữa.

2. Một số ý kiến nhằm phát triển tiếng Nga tại Việt Nam góp phần thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nga trong tình hình mới

Hợp tác Việt Nam-Nga nói riêng, cũng như Việt Nam và các nước nói tiếng Nga nói chung ngày càng được mở rộng và thúc đẩy trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế rất mạnh mẽ, nhất là khi Việt Nam và Nga đã nâng quan hệ lên tầm đối tác chiến lược toàn diện và Việt Nam ký FTA với Liên minh kinh tế Á-Âu. Quá trình này, một mặt tự thân nó tạo ra những điều kiện, động lực để cho tiếng Nga trở nên phổ biến hơn ở Việt Nam, nhưng mặt khác cũng đặt ra các yêu cầu cấp thiết về đổi mới giáo dục dạy và học tiếng Nga tại Việt Nam hiện nay nhằm tạo ra được nguồn nhân lực biết tiếng Nga, nhất là các chuyên gia về ngôn ngữ Nga với tư cách là chủ thể tham gia trực tiếp vào quá trình hợp tác, đặc biệt là trong việc soạn thảo và chuyển tải nội dung của văn bản hợp tác cũng như tham gia đàm phán với các đối tác nói tiếng Nga. Để đáp ứng yêu cầu đó, thiết nghĩ các cơ quan chức năng, các trường học cần quan tâm tới một số vấn đề sau:

- Cần cụ thể hóa hơn nữa và nhanh chóng đưa mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt-Nga đi vào thực chất thông qua thúc đẩy mạnh hơn, nhiều hơn các chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác trên cơ sở thể mạnh và nhu cầu của nhau trong tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, khoa học, giáo dục, văn hoá,... tạo nhu cầu về nguồn nhân lực biết

⁴ Giảng dạy tiếng Nga ở Việt Nam còn rất nhiều khó khăn, <http://puskinhn.edu.vn/chitiet/1044/giang-day-tieng-nga-o-viet-nam-con-rat-nhieu-kho-khan.html>

tiếng Nga, làm cho học sinh, sinh viên nắm bắt được các yêu cầu, đòi hỏi của xã hội để có động lực học tập, trau dồi tiếng Nga trong các nhà trường, cơ sở đào tạo.

- Nhanh chóng cụ thể hóa và triển khai các nội dung Hiệp định giữa chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chính phủ Liên bang Nga về đối tác chiến lược trong lĩnh vực giáo dục, khoa học và công nghệ ký ngày 25/11/2014. Theo đó, đẩy nhanh việc thực hiện các nội dung: (i) Hỗ trợ các tổ chức công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục của Việt Nam và Liên bang Nga xây dựng các chương trình giáo dục trung học, đại học và nâng cao nghiệp vụ, tăng cường trao đổi sinh viên và giảng viên, đào tạo từ xa, trao đổi học liệu, giáo trình trong các lĩnh vực ưu tiên hợp tác. (ii) Tổ chức các cuộc thi Olympic chung cho học sinh phổ thông, sinh viên nhằm lựa chọn các tài năng để tiếp tục phát triển, phục vụ trong các lĩnh vực ưu tiên hợp tác. (iii) Tạo các điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp Nga có dự án đầu tư tại Việt Nam tham gia vào việc đào tạo cán bộ tại các cơ sở đào tạo đại học của Việt Nam, nhằm tăng cường mối liên kết giữa doanh nghiệp và trường đại học và để nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng lao động. (iv) Hỗ trợ các tổ chức công lập trong lĩnh vực giáo dục của Liên bang Nga và Việt Nam trong việc xây dựng các chương trình giáo dục để dạy tiếng Nga ở tất cả các trình độ đào tạo, bao gồm cả việc ứng dụng các công nghệ hiện đại trong đào tạo từ xa,

nâng cấp các bộ môn, khoa tiếng Nga trong các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam. Thành lập các nhóm chuyên gia hỗn hợp Việt-Nga để xây dựng lại chương trình học và biên soạn lại giáo trình học tiếng Nga ở tất cả các bậc học.

- Trên cơ sở Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020 (Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020), thúc đẩy nhanh việc đưa tiếng Nga trở lại giảng dạy ở cấp trung học cơ sở, làm tiền đề cho học sinh học chuyên tiếng Nga ở cấp trung học phổ thông, tạo nguồn tuyển sinh cho bậc đại học cao đẳng và đào tạo nghề; đồng thời, mở thêm và tăng chỉ tiêu các ngành thi đại học bằng tiếng Nga để tăng số lượng sinh viên theo học tiếng Nga và tăng số lượng người biết tiếng Nga ở trình độ đại học và sau đại học. Tổ chức rà soát và tăng cường sự phối hợp giữa các cơ sở đào tạo tiếng Nga sớm xây dựng khung chương trình tiếng Nga thống nhất toàn quốc; hợp tác và biên soạn sách giáo khoa, giáo trình tiếng Nga có định hướng dân tộc và giáo trình tiếng Nga chuyên ngành, sách tham khảo, trong đó đưa vào các dạng bài tập giao tiếp thực tế, bài tập trắc nghiệm, cập nhật các thông tin về văn hoá, địa lý, chính trị của Nga hiện nay.

- Tập trung đầu tư nghiên cứu và khẩn trương đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Nga hiệu quả trên toàn quốc, giai đoạn 2016-2020. Nhanh chóng phổ biến chuẩn đánh giá người học và người dạy theo chuẩn đánh giá chung

của quốc tế đảm bảo cho học sinh, đặc biệt là sinh viên sau khi được đào tạo, giảng dạy có được vốn kiến thức tiếng Nga để học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn hay có thể sử dụng để tham gia vào thị trường lao động ở trong và ngoài nước.

- Sớm xây dựng cơ chế, ban hành chính sách phù hợp để các cơ sở đào tạo có thể thu hút được các giảng viên, giáo viên, các chuyên gia bản ngữ có kiến thức và kinh nghiệm giảng dạy tiếng Nga cho người nước ngoài trực tiếp giảng dạy cho học sinh, sinh viên Việt Nam. Tăng cường tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho giảng viên, giáo viên tiếng Nga hàng năm ở trong và ngoài nước, trong đó có tập huấn cho giáo viên tiếng Nga ứng dụng công nghệ thông tin vào việc dạy và học tiếng Nga, kiểm tra, đánh giá, khảo thí tiếng Nga; đồng thời, chú trọng đào tạo nguồn giáo viên kế cận tại các trường, cơ sở đào tạo tiếng Nga trên toàn quốc. Các cơ quan chức năng, cơ sở đào tạo cần phối hợp, nhất là với phía Nga có các cơ chế, chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với học sinh giỏi và giáo viên dạy giỏi tiếng Nga để thu hút người học tiếng Nga cũng như thu hút các cử nhân tốt nghiệp Nga ngữ học ở trong và ngoài nước vào công tác giảng dạy tiếng Nga tại Việt Nam.

- Nghiên cứu việc sớm thành lập hoặc chỉ định một cơ quan, tổ chức làm đầu mối chủ trì kết hợp với các trường đại học, các Sở giáo dục và đào tạo và các cơ quan, tổ chức hữu quan xây dựng một kế hoạch hoặc đề án phát triển tiếng Nga tại Việt Nam. Cơ quan tổ chức này cũng sẽ làm

đầu mối trong các hoạt động nhằm tuyên truyền phổ biến tiếng Nga, cung cấp giáo trình, sách vở, tài liệu tiếng Nga; tổ chức tập huấn nâng cao trình độ cho giáo viên tiếng Nga toàn quốc; cung cấp chuyên gia giảng dạy cho học sinh, sinh viên tại các trường; thúc đẩy sự hợp tác giữa các cơ quan Nga-Việt, tiến hành giao lưu định kỳ giữa các đơn vị...

- Trên cơ sở Hiệp định đối tác chiến lược trong lĩnh vực giáo dục, khoa học và công nghệ, tác động Đại sứ quán Nga tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga, Quỹ “Thế giới Nga”, Cơ quan hợp tác Liên bang và các cơ quan hữu quan, doanh nghiệp Nga hỗ trợ, đầu tư cho việc đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, giáo viên dạy tiếng Nga ở các trường phổ thông, đại học, học viện Việt Nam, tài trợ các thiết bị dạy học trang bị sách báo tham khảo hoặc cho các hoạt động giao lưu; tăng cường đưa giáo viên bản ngữ xuống dạy ở các trường phổ thông trung học, trường đại học, tổ chức các hoạt động giao lưu, festival, các cuộc thi Olympic tiếng Nga nhằm đẩy mạnh phong trào dạy, học và nghiên cứu tiếng Nga ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”.

2. Thông báo số 86/2014/TB-LPQT ngày 23/12/2014 của Bộ Ngoại giao thông báo về việc điều ước quốc tế có hiệu lực đối với Hiệp định giữa chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chính phủ liên bang

Nga về đối tác chiến lược trong lĩnh vực giáo dục, khoa học và công nghệ.

3. Hội thảo quốc gia “Đánh giá thực trạng tình hình dạy và học tiếng Nga trên toàn quốc” do Phân viện Pushkin phối hợp với Ban quản lý Đề án Ngoại ngữ 2020 thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp tổ chức tại Hà Nội ngày 19/12/2-14. <http://dean2929.edu.vn/vi/newa/tin-tuc/344.html>.

4. Giảng dạy tiếng Nga ở Việt Nam còn rất nhiều khó khăn, <http://puskinhn.edu.vn/chi-tiet/1044/giang-day-tieng-nga-o-viet-nam-con-rat-nhieu-kho-khan.html>

5. Báo điện tử Lao động: “Tiếng Nga trên ngưỡng cửa Việt Nam gia nhập Liên minh Kinh tế Á - Âu”, 13/7/2015. <http://laodong.com.vn/giao-duc/tieng-nga-tren-nguong-cua-viet-nam-gia-nhap-lien-minh-kinh-te-a-au-352697.bld>.

6. A.S. Voronin, “Tiềm năng to lớn của quan hệ đối tác chiến lược Nga-Việt”. http://www.ifes-ras.ru/attaches/Mass_Media/Tiem_nang_hop_tac_Nga-Viet_Voronin.pdf.

7. Báo điện tử Chính phủ, “Làm sâu sắc hợp tác chiến lược Việt-Nga về giáo dục, khoa

học công nghệ”, 16/9/2013. <http://baochinhphu.vn/Hoat-dong-cua-lanh-dao-Dang-Nha-nuoc/Lam-sau-sac-hop-tac-chien-luoc-VietNga-ve-giao-duc-KHCN/180840.vgp>.

8. Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt-Nga: 65 năm một chặng đường, <http://www.vietnamplus.vn/quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-vietnga-65-nam-mot-chang-duong/304947.vnp>, 29/01/2015.

9. Nâng tầm hợp tác giáo dục Việt Nam - Liên bang Nga. <http://vtv.vn/viet-nam-va-the-gioi/nang-tam-hop-tac-giao-duc-viet-nam-lb-nga-2015040814270837.htm>, 04/11/2015.

10. Báo điện tử Đài tiếng nói Việt Nam, “Bước tiến mới trong triển vọng hợp tác giáo dục Việt-Nga”, <http://vov.vn/xa-hoi/giao-duc/buoc-tien-moi-trong-trien-vong-hop-tac-giao-duc-viet-nga-361954.vov>, 02/11/2014.

11. Báo điện tử Đài tiếng nói Việt Nam, “Nga tặng 1.000 suất học bổng đào tạo sinh viên Việt Nam năm 2018”, <http://vov.vn/xa-hoi/giao-duc/nga-tang-1000-suat-hoc-bong-dao-tao-sinh-vien-viet-nam-nam-2018-355960.vov>, 05/10/2014.

(Toà soạn nhận bài viết ngày 05/6/2016, duyệt đăng ngày 10/9/2016)